TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG VĂN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01 /2019/DS-ST
Ngày 05 / 07/2019
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng Mí Chớ

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Mãn Doanh
2. Bà Sùng Thị Sén

Thư ký phiên tòa: Ông Mua Mí Chứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng văn tỉnh Hà Giang, tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Tưởng, Kiểm sát viên.

Hồi 8 giờ 00 ngày 05 tháng 07 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn , tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 02 /2019/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 06 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Giàng Thị T, sinh năm 1956.
Địa chỉ: Thôn Phỉnh C, xã Hố Q, huyện Đ, tỉnh H.
Hôm nay có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: Anh Ly Sính D, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn Phỉnh C, xã Hố Q, huyện Đ, tỉnh H.
Hôm nay có mặt tại phiên toà.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Ông: Ly Nhìa P, sinh năm 1950
Địa chỉ: Thôn Phỉnh C, xã Hố Q, huyện Đ, tỉnh H.
- Anh: Ly Nhìa P, sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn Phỉnh C, xã Hố Q, huyện Đ, tỉnh H.

Người Phiên dịch tiếng mông: Ông Giàng Mí M, sinh năm 1957

Địa chỉ: Tổ 7 Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2019 và biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 02 năm 2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Giàng Thị Thò trình bày như sau:

Năm 1981 ông Ly Nhìa P đến nhà vợ chồng ông Ly Vả G và Giàng Thị T, trú tại: Thôn Phỉnh C, xã Hố Q, huyện Đ, tỉnh H. cho thuê 01 thửa đất trồng 05kg giống ngô, hai bên thỏa thuận với số tiền thuê đất là 450.000 đồng, thời hạn thuê 13 năm, Vợ chồng ông Ly Vả G và bà Giàng Thị T canh tác trên thửa đất đến năm 1987, do kinh tế gia đình khó khăn hàng năm thiếu ăn, ông Ly Nhìa Pó đến gặp Vợ chồng ông Ly Vả Già tại gia đình ông G, ông Ly Nhìa P đặt vấn đề vay thêm số tiền 450.000đ và 7 xinh ngô hạt của vợ chồng ông G, ông Ly Nhìa P hứa sẽ chuyển nhượng mảnh đất khoảng 5kg giống ngô trên cho vợ chồng ông Ly Vả G canh tác lâu dài.

Năm 1996 vợ ông Ly Nhìa P (Chết) ông không có điều kiện tổ chức làm ma cho vợ, để có tiền tổ chức làm ma theo phong tục của địa phương, ông tiếp tục đến nhà vợ chồng ông Ly Vả G vay thêm tiền, rượu, gà,vải lanh và 01 con bò quy ra tiền trị giá khoảng 9.500.000đ (Tại thời điểm phát sinh tranh chấp) Sau khi ông P làm ma cho vợ song do kinh tế gia đình khó khăn ông Ly Nhìa P không có tiền để trả cho ông G nên hai bên thỏa thuận ông Ly Nhìa P đã nhất trí chuyển nhượng thửa đất cho vợ chồng ông Ly Vản G, thể hiện tại giấy chuyển nhượng (viết tay) ngày 04/12/1996 có xác nhận của UBND xã Hố Q; Năm 1998 nhà nước có chính sách giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình, ông Ly Vả G được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử đụng đất số K 154043, tờ bản đồ: 02; thửa đất số; 71: diện tích: 3560m2; vào sổ cấp GCN: số 42 ngày 26/6/1998, mang tên vợ chồng ông Ly Vả G và bà Giàng Thị T, nên gia đình canh tác sử dụng ổn định không xảy ra tranh chấp gì đến tháng 02 năm 2018 thì xảy ra tranh chấp với anh Ly Sính D (con trai ông Ly Nhìa P) sau khi xảy ra tranh chấp bà Giàng Thị T và con trai Ly Nhìa P báo cáo cho trưởng thôn, Chính quyền xã giải quyết nhiều lần nhưng không thành, bà Giàng Thị T quyết định viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn anh Ly Sính D trả lại thửa đất cho bà canh tác và sử dụng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 9 tháng 03 năm 2019 và tại phiên tòa, bị đơn anh Ly Sính D trình bày như sau:

Tháng 2 năm 2018 anh Ly Sính D, sinh năm 1989 tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Giàng Thị T, với lý do là đất của ông cha; Thửa đất đang tranh chấp nằm tại Thôn Phỉnh C, xã Hố Q, huyện Đ, tỉnh H. thửa đất trên là đất của bố tôi (ông Ly Nhìa P) trước đây gia đình khó khăn nên bố tôi đã lấy thửa đất của gia đình cho ông Ly Vả G thuê đất từ năm 1981 và bố tôi nhiều lần đã lấy tiền, bò của ông Ly Vả G về chi tiêu cho gia đình, cuối năm 2017 ông Ly Vả G (Chết) anh D đến gia đình bà T đặt vấn

đề, dắt bò trả cho gia đình bà T, để anh D lấy lại thửa đất, sau khi anh D đặt vấn đề dắt bò về trả cho gia đình bà Giàng Thị T nhưng gia đình bà T không chấp nhận, bà Giàng Thị T có ý kiến đối với thửa đất của ông Ly Nhìa P, khi ông Ly Vả G chồng tôi còn sống đã trả hết tiền cho ông Ly Nhìa P và đã viết giấy chuyển nhượng cho gia đình ông Ly Vả G. từ năm 1996 có xác nhận của UBND xã Hố Q nên gia đình bà Giàng Thị T không nhất trí.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 04 năm 2019 và tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ly Nhìa P trình bày như sau:

Đối với thửa đất hiện nay đang tranh chấp giữa anh Ly Sính D và bà Giàng Thị T, năm 1981 tôi đã lấy thửa đất của mình cho Ông Ly Vản G thuê để trồng ngô với thời hạn là 13 năm, tiền thuê đất là 450.000đ, đến năm 1987 do tôi không có điều kiện, kinh tế gặp nhiều khó khăn, tôi đã đi vay thêm số tiền là 450.000đ và 2,5 sinh ngô của gia đình ông Ly Vả G và bà Giàng Thị T để chi tiêu cho gia đình, tôi đã hứa sau này sẽ chuyển nhượng thửa đất trồng khoảng 05 kg giống cho gia đình ông Ly Vả G; Năm 1996 Vợ tôi (Chết) vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có điều kiện tổ chức làm ma cho vợ, tôi lại tiếp tục đi nhờ gia đình ông Ly Vả G giúp đỡ, ông Ly Vả G lấy 01 con gà, 20 lít rượu, 01 tấn vải lanh và 01 con bò cho tôi đem về tổ chức làm ma cho vợ, sau đó hai bên thỏa thuận tôi nhất trí chuyển nhượng thửa đất trên cho gia đình ông Ly Vả G nhưng chỉ thỏa thuận bằng miệng. còn biên bản chuyển nhượng (viết tay) ngày 04 thấng 12 năm 1996 là tôi không biết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 6 tháng 5 năm 2019 và tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ly Nhìa P trình bày như sau:

Về nguồn gốc của thửa đất nghe bố tôi kể lại trước đây là đất của ông Ly Nhìa P, năm 1981 đến năm 1987 ông (P) đến vay tiền và một số tài sản khác của gia đình, năm 1996 ông (P) tiếp tục đến lấy một con bò, rượu, vải lanh về làm ma cho vợ ông P, bố mẹ tôi là ông Ly vả G và bà Giàng Thị T đã thỏa thuận với ông P, ông P đã nhất trí chuyển nhượng thửa đất trồng khoảng 5kg giống cho bố mẹ tôi, lập biên bản (viết tay) vào ngày 04/12/1996 có xác nhận của UBND xã Hố Q; năm 1998 được nhà cấp giấy CNQSDĐ mang tên bố, mẹ tôi nên gia đình đã cảnh tác quản lý và sử dụng từ năm 1981 cho đến ngày xảy ra tranh chấp với anh Ly Sính D, nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho gia đình tôi thửa đất mà anh Dế đã tranh chấp, để gia đình quản lý sử dụng và canh tác.

Tại các biên bản lấy lời khai số: 01,02, 03,04 ngày 22/4/2019 và ngày 20/5/2019 của những người cùng thôn khẳng định rằng thửa đất đang tranh chấp giữa hai gia đình bà Giàng Thị T và anh Ly Sính D, sau khi xảy ra tranh chấp đã được thôn và UBND xã Hố Q tiến hành giải quyết nhiều lần nhưng hai bên đều không nghe; Về nguồn gốc: Thửa đất mà hai gia đình tranh chấp, trước đây là đất của ông Ly Nhìa P là sự thật, từ năm 1981 do gia đình khó khăn, ông Ly Nhìa P đã chuyển nhượng cho gia đình ông Ly Vả G canh tác và sử dụng ổn định cho đến ngày xảy ra tranh chấp. còn việc ông Ly

Nhìa P lấy bò, rượu và lấy 01 số đồ vật khác về làm ma cho vợ, trong thôn không có ai làm chứng; Năm 1998 nhà nước đã được cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình ông Ly Vả G và bà Giàng Thị T, nhưng ông Ly Nhìa P không có ý kiến gì và tranh chấp với vợ chồng ông Ly Vả G, việc tranh chấp là do anh Ly Sính D, con trai ông Ly Nhìa P đứng ra tranh chấp.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 5/4/2019 tiến hành đo đạc thửa đất đang tranh chấp thuộc thửa đất số 71, tờ bản đồ 02, có diện tích là 3560,m2 qua kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc thức tế thửa số 71, tờ bản đồ 02, có diện tích là 3371,5,m2 có sự chênh lệch (188,5m2) so với trong giấy CNQSDĐ đã cấp ngày 26/6/1998 cho hộ gia đình ông Ly Vả G và bà Giàng Thị T; nay mang số Thửa đất mới là 4(71) tờ bản đồ 02, có diện tích là 3371,5,m2 đang tranh chấp có các cạnh tiếp giác, liền kề như sau:

Phía Bắc giáp với đất hộ gia đình ông Ly Vả S là: 46,62m; Ly Súa P là: 77,80m;

Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Ly Nhìa C là: 8,99m; Ly Dũng L là: 49,87m;

Phía Nam giáp với đất hộ gia đình ông Ly Sính D là: 92,48m;

Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Ly Vả S là: 71,41m;

Tại biên bản hòa giải không thành ngày 29/5/2019 hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh H đã tiến hành lập biên bản phiên hòa giải không thành và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Giàng Thị T yêu cầu bị đơn anh Ly Sính D phải trả lại diện tích 3560m2 đất nong nghiệp; tờ bản đồ: 02; thửa đất số 71; nay mang số thửa đất mới số 4(71), tờ bản đồ số 02; diện tích đất tranh chấp 3371,5m2; cho nguyên đơn; còn bị đơn anh Ly Sính D không nhất trí. Kết quả đối chất tại phiên tòa không thống nhất được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh H có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử , thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các trình tự thủ tục tố tụng đã quy định; những người tham gia tố tụng dân sự chấp hành và tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử, nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 9 khoản 16 Điều 3; khoản 5 Điều 26; khoản 1 Điều 203 luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 156; khoản 1 Điều 157 Bộ Luật tố tụng dân sự; buộc anh Ly Sính Dế trả lại diện tích đất tranh chấp 3371,5m2 đất nông nghiệp thửa đất só 71, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính xã Hố Q, nay mang số thửa đất mới số 4(71), tờ bản đồ số 02; địa chỉ: Thôn Phỉnh C, xã Hố Q cho bà Giàng Thị T; về án phí và chi phí tố tụng khác, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là bà Giàng Thị T có đơn yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp quyền sử dụng đất" với bị đơn anh Ly Sính D, mà nguyên đơn bà Giàng Thị T đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và vị trí đất tranh chấp thuộc thôn Phỉnh C, xã Hố Q, huyện Đ theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 203 Luật đất đai sửa đổi năm 2013 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ.

[2] Về nội dung: Trong qua trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Giàng Thị T việc quản lý, sử dụng thửa đất ổn định từ năm 1981 đến năm 1998 được nhà nước công nhận và cấp giấy CNQSDĐ số xê ri sô K 154043, thửa đất số 71; tờ bản đồ số 02; diện tích: 3560m2 cấp ngày 26/6/1998 cho hộ gia đình ông Ly Vả G và bà Giàng Thị T. không xảy ra tranh chấp với ai, do vậy lời khai của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ly Sính D không xuất trình được tài liệu, chứng cứ và các giấy tờ khác có liên quan quy định tại Điều 100 luật đất đai năm 2013; để chứng minh thửa đất trên thuộc quyền sở hữu, quyền quản lý sử dụng của mình; anh Dế khai là đất của ông cha để lại; nên việc đòi lại đất đai của ông cha để lại của anh Ly Sính D là không hợp pháp, không đúng quy định của pháp luật. Nhà nước đã có quy định nghiêm cấm và không thừa nhận việc đòi lại đất đai của ông cha do vậy việc đòi lại đất của anh Ly Sính D là không có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận việc tranh chấp quyền sử dụng đất của bị đơn anh Ly Sính D.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[5] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy thửa đất đang tranh chấp được cấp giấy CNQSDĐ cho hộ ông Ly Vả G và bà Giàng Thị T có diện tích đất là 3560m2; thuộc tờ bản đồ số 02; thửa 71; Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 5 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, sơ đồ trích đo thực địa thửa đất đang tranh chấp có diện tích là 3371,5m2 có sự chênh lệch (188,5m2) so với giấy chứng nhận được cấp cho hộ gia đình ông Ly Vả Gìa và bà Giàng Thị T từ năm 1998.

[6] Vì vậy việc khởi kiện của nguyên đơn bà Giàng Thị T, yêu cầu anh Ly Sính D trả lại diện tích là: 3560m2 đất do anh Dế tranh chấp; thuộc thửa đất số: 71; tờ bản đồ số: 02; qua đo đạc thực tế nay thửa đất mới số 4(71) tờ bản đồ số: 02; diện tích là: 3371,5m2 là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ gia đình ông Ly Vả G và bà Giàng Thị T, nằm tại thôn Phỉnh C, xã Hố Q, huyện Đ, tỉnh H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Giàng Thị T nên nguyên đơn phải tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000đ (*Một triệu đồng chẵn*) theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận việc đòi lại đất đai ông cha của bị đơn anh Ly Sính D, do vậy bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Từ các lẽ trên đây

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào khoản 9 khoản 16 Điều 3; khoản 5 Điều 26; khoản 1 Điều 131; khoản 1 Điều 203 luật đất đai năm 2013; Áp dung Khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 156; khoản 1 Điều 157 Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Giàng Thị T.

Buộc bị đơn: Anh Ly Sính D phải trả lại diện tích đất là: 3371,5m2. đất nông nghiệp; nay mang thửa đất mới là 4(71) tờ bản đồ số: 02; địa chỉ: Thửa đất nằm tại thôn Phỉnh C, xã Hố Q, huyện Đ, tỉnh H cho bà Giàng Thị T. danh giới diện tích đất tranh chấp có các cạnh tiếp giác như sau:

Phía Bắc giáp với đất hộ gia đình ông Ly Vản S là: 46,62m; Ly Súa P là: 77,80m;

Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Ly Nhìa C là: 8,99m; Ly Dũng L là: 49,87m;

Phía Nam giáp với đất hộ gia đình ông Ly Sính D là: 92,48m;

Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Ly Vả S là: 71,41m;

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Nguyên đơn bà Giàng Thị Th tự nguyện phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000đ (*Một triệu đồng chẵn*) khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí mà bà đã nộp 1.000.000đ (*Một triệu đồng chẵn*) theo phiếu thu của Tòa án ngày 20 tháng 03 năm 2019.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn anh Ly Sính D phải chịu án phí sơ thẩm dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*)

Nguyên đơn bà Giàng Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang trả lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí cho bà Giàng Thị Thò, địa chỉ: Thôn Phỉnh C, xã Hố Q, huyện Đ tỉnh

H theo biên lai số: 03058 ngày 07/01/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh H.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05 tháng 7 năm 2019)

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự,Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hà Giang;*
- *TAND tỉnh Hà Giang;*
- *VKSND huyện Đồng Văn;*
- *THA dân sự huyện Đồng Văn;*
- *UBND xã Hố Quáng Phìn;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *Những người có quyền lợi, NVLQ;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán- Chủ Tọa Phiên Tòa

Giàng Mí Chớ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lương Mãn Doanh Sùng Thị Sén	**Giàng Mí Chớ**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Giang
- TAND tỉnh Hà Giang
- VKSND huyện Đồng Văn
- THA dân sự huyện Đồng Văn
- UBND xã Hố Quáng Phìn
- Nguyên đơn, bị đơn.
- Lưu hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán- Chủ Tọa Phiên Tòa

Giàng Mí Chớ